

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 416 /SNV-CCHC

Bắc Giang, ngày 20 tháng 4 năm 2017

V/v Xin ý kiến góp ý vào dự thảo
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị
quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày
11/7/2013 của HĐND tỉnh.

Kính gửi:

- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh,
Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh ban hành nội dung, chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2017.

Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; nội dung sửa đổi mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương. Để có cơ sở trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Nghị quyết kèm theo.

Ý kiến tham gia đóng góp bằng văn bản gửi về Sở Nội vụ, đồng thời gửi bản điện tử vào địa chỉ email: cchc_snv@bacgiang.gov.vn trước ngày 28/04/2017 để tổng hợp, trình UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, CCHC.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Trang TTĐT Sở Nội vụ (đưa tin).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Người ký: Nguyễn Văn
Nghĩa
Email:
ngحيانv_snv@bacgiang.gov.vn
Cơ quan: Sở Nội vụ, Tỉnh
Bắc Giang
Chức vụ: Phó Giám đốc
Thời gian ký: 20.04.2017
16:35:45 +07:00

Số: /2017/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2017

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước và các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1, Điều 1 Đối tượng áp dụng theo Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước và các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang:

“c) Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương, bao gồm:

- Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh;

- Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (kể cả người của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương được cử đến làm việc tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh);

- Công chức, viên chức (kể cả người của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương, các sở, ngành được cử đến) làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung nội dung, mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương tại mục 10, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước và các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

STT	Nội dung chi	Mức chi
10	Hỗ trợ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương (một cửa, một cửa liên thông)	
a	Về chế độ hỗ trợ kinh phí	
	+ Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh, cấp huyện. + Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. + Công chức các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương.	400.000 đồng/người/tháng
	Công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	300.000 đồng/người/tháng
b	Về chế độ hỗ trợ kinh phí may trang phục	
	Định mức 02 năm/lần, gồm: 02 bộ quần áo xuân hè, 01 bộ quần áo thu đông/người: + Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương. + Công chức các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương (Trừ trường hợp các ngành có quy định trang phục riêng).	- Quần áo xuân hè: 800.000đồng/bộ. - Quần áo thu đông: 2.000.000đồng/bộ.

1. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí do Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện.

2. Hình thức chi hỗ trợ

Việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương (bao gồm cả Trung tâm Hành chính công, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương): do các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; được chi trả cùng với tiền lương hàng tháng.

Việc cấp phát trang phục cho công chức, viên chức (kể cả các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương) làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: giao cho Sở Nội vụ thực hiện (Trung tâm Hành chính công tỉnh). Còn lại do các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Nội vụ (2b);
- Lưu VT.

Bản điện tử:

- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT Thông tin, VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin “Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang”.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải